

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên
khu vực xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3341/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; số 2968/QĐ-BNN-KH ngày 04/8/2022 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; số 1769/QĐ-BNN-KHCN ngày 18/5/2022 phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên khu vực xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh tại Tờ trình số 64/TTr-BQL ngày 19/5/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 761/BC-XD-B2 ngày 01/7/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên khu vực xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên khu vực xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu:

Chống sạt lở, đảm bảo ổn định bờ sông Cổ Chiên khu vực xã Vinh Kim để bảo vệ cho khoảng 800 ha vùng sản xuất lúa, màu, nuôi trồng thủy sản và góp phần ổn định đời sống khoảng 450 hộ dân với khoảng 2.475 nhân khẩu đang sinh sống trong khu vực dọc tuyến kè; cải thiện môi trường, cảnh quan và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

4.2. Nhiệm vụ:

Xây dựng tuyến kè trên sông Cổ Chiên khu vực xã Vinh Kim nhằm chống sạt lở, bảo vệ bờ sông đảm bảo ổn định, chống lại các tác động xâm thực của dòng chảy tự nhiên và sóng tàu thuyền, chủ động ứng phó với nước biển dâng do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Góp phần ổn định sản xuất, sinh hoạt của người dân trong khu vực.

4.3. Quy mô đầu tư:

Xây dựng tuyến kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên tại xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh với các thông số thiết kế chính như sau:

- Tuyến công trình: bờ phải sông Cổ Chiên (hướng nhìn từ thượng lưu về hạ lưu), bắt đầu tại vàm Bãi Vàng, kết thúc tại gần kênh hạ lưu cống Cá Trê;
- Chiều dài công trình khoảng: 4.565 m;
- Kết cấu thân kè: kiểu mái nghiêng; cao trình đỉnh kè (+2,60)m; dầm đỉnh kè bằng BTCT M30 (28) trên nền hệ cọc BTCT M30 (28); bảo vệ mái sông bằng thảm đá, bên dưới là lớp vải địa kỹ thuật, đắp tạo mái bằng túi vải địa kỹ thuật chứa cát; tạo cơ rộng 2m, tại cao trình (+0,10)m; bờ kè đắp bằng đất, cát, trên mặt trải đá dăm.
- Các hạng mục phụ trợ: hệ thống thoát sau kè; các cầu thang lên xuống kè; đèn chiếu sáng; các biển báo hiệu neo đậu tàu thuyền.
- Khối lượng xây dựng chính:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Đá các loại	m ³	44.988
2	Cát các loại	m ³	78.737
3	Bê tông các loại	m ³	5524
4	Thép xây dựng các loại	tấn	491.906

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
5	Thảm, rọ đá các loại	m ²	175.695

5. Tổ chức Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Khánh Hưng.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;
- Diện tích đất sử dụng: khoảng 15,38 ha.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: Nhóm B;
- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- 8.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).
 8.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: tại Phụ lục I kèm theo.

9. Tổng mức đầu tư: 320.000.000.000 đồng (ba trăm hai mươi tỷ đồng).

Trong đó, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

- Chi phí hỗ trợ, bồi thường GPMB: 2.397.062.000 đồng
- Chi phí xây dựng: 250.133.395.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 3.988.491.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 12.124.572.000 đồng
- Chi phí khác: 6.253.862.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 45.102.618.000 đồng

Chi tiết như Phụ lục II kèm theo.

10. Tiến độ thực hiện dự án: 04 năm kể từ khi khởi công.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Theo chính sách bồi

thường, GPMB hiện hành.

14. Các nội dung khác:

Các lưu ý trong trong giai đoạn triển khai sau thiết kế cơ sở:

- Các nội dung được phép thay đổi trong bước thiết kế sau TKCS: Chiều dài tuyến kè, chiều dài cọc, vị trí các hạng mục phụ trợ; Việc điều chỉnh không làm vượt tổng mức đầu tư và nguồn vốn bố trí cho dự án;
- Tính toán, lựa chọn tối ưu kết cấu kè đảm bảo ổn định, kỹ thuật, kinh tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh làm Chủ đầu tư dự án; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác đền bù, hỗ trợ, tái định cư đáp ứng tiến độ của dự án.

- Cục Quản lý Xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đơn vị đầu mối thẩm định, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

- Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm: (i) Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng tiến độ triển khai của dự án; (ii) tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); (iii) Quyết toán hợp phần đền bù và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung; (iv) Chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành để quản lý, sử dụng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN tỉnh Trà Vinh;
- Ban NN Trà Vinh (3b);
- Lưu: VT, Cục QLXDCT (HN, B2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp